

Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 10 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Cao C

2. Chị Trần Thị Th

Cùng địa chỉ: Số 25B/771 Ng, tổ dân phố Ph, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Trần Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H1, tỉnh Nam Định, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay anh C và chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Trần Minh Ch, sinh ngày 15/3/2012 và Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 02/8/2017. Anh C và chị Th thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh C và chị Th tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị Th mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/01/2020, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh C và chị Th gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Trần Thị Th cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Trần Minh Ch, sinh ngày 15/3/2012 và Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 02/8/2017 đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh C và chị Th tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh C và chị Th tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C và chị Th mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh C và chị Th đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0005421 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND xã T, huyện H1,
tỉnh Nam Định;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy